

NGHỊ QUYẾT

**Về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống
tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2027**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng
12 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
phòng, chống ma túy; số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định
chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành
chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; số 34/2016/NĐ-
CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 về việc quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1001/QĐ-TTg
ngày 27 tháng 6 năm 2011 phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và
kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số
1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 phê duyệt Chương trình phòng,
chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác
phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn*

2023 - 2027; Báo cáo số 688/BC-PC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2027; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cho các cơ quan trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy được quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành.

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các phòng chức năng, Công an các huyện, thị xã, thành phố thuộc Công an tỉnh (hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trình sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, điều tra, khởi tố vụ án).

- Các phòng, các Đoàn Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trình sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, điều tra, khởi tố vụ án).

- Các Chi cục Hải quan và các phòng chức năng thuộc Cục Hải quan tỉnh (hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ kiểm soát tham gia bắt giữ các vụ án ma túy).

b) Điều kiện hỗ trợ: Sau khi có quyết định khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Chi hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trình sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, điều tra, khởi tố vụ án.

- Chi hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ kiểm soát tham gia bắt giữ các vụ án ma túy.

d) Mức kinh phí hỗ trợ:

- Vụ án đường dây tội phạm về ma túy có số đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia: 50.000.000 đồng/vụ án.

- Vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/vụ án.

- Vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 10.000.000 đồng/vụ án.

Đối với các vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì bắt giữ được hỗ trợ 70% kinh phí, cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí (Trường hợp trong vụ án có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp

được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số 30% kinh phí hỗ trợ cho cơ quan phối hợp). Căn cứ tính chất vụ án và số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

đ) Thời điểm thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền xét, phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ vào tháng cuối cùng hằng quý (04 lần/năm).

e) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính.

- Báo cáo kết quả bắt giữ vụ án ma túy: 01 bản sao hợp lệ.

- Quyết định khởi tố vụ án: 01 bản sao hợp lệ.

- Quyết định khởi tố bị can: 01 bản sao hợp lệ.

2. Hỗ trợ cơ quan chức năng trực tiếp bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các phòng chức năng, Công an các huyện, thị xã, thành phố thuộc Công an tỉnh (hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ, trinh sát viên, điều tra viên tham gia xác minh, bắt giữ đối tượng truy nã).

- Các phòng, các Đoàn Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trinh sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia xác minh, bắt đối tượng truy nã).

b) Điều kiện hỗ trợ: Khi có quyết định đình nã hoặc có biên bản bắt người đang bị truy nã và biên bản giao nhận người bị bắt.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Chi hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ, trinh sát viên, điều tra viên tham gia xác minh, bắt giữ đối tượng truy nã.

- Chi hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trinh sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia xác minh, bắt đối tượng truy nã.

d) Mức kinh phí hỗ trợ:

- Bắt đối tượng truy nã ở trong nước: 10.000.000 đồng/đối tượng.

- Bắt đối tượng truy nã ở nước ngoài: 20.000.000 đồng/đối tượng.

Đối với các đối tượng truy nã do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì bắt giữ được hỗ trợ 70% kinh phí, cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí. Căn cứ tính chất vụ án và số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

đ) Thời điểm thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền xét, phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ vào tháng cuối cùng hằng quý (04 lần/năm).

e) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính.

- Báo cáo kết quả xác minh truy bắt đối tượng truy nã ra đầu thú: 01 bản sao hợp lệ.

- Quyết định cử cán bộ công tác tại nước ngoài của cấp có thẩm quyền (đối với bắt đối tượng truy nã lẫn trốn ở nước ngoài): 01 bản sao hợp lệ.

- Quyết định truy nã: 01 bản sao hợp lệ.

- Biên bản bắt người đang bị truy nã hoặc quyết định đình nã: 01 bản sao hợp lệ.

- Biên bản giao nhận người bị bắt: 01 bản sao hợp lệ.

3. Hỗ trợ công tác phí cho cán bộ, chiến sĩ phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy ở ngoại biên.

a) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ, chiến sĩ thuộc Cơ quan Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn nước ngoài.

b) Điều kiện hỗ trợ: Khi có quyết định cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài của cấp có thẩm quyền.

c) Mức kinh phí hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/ngày.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính.

- Quyết định cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao hợp lệ.

Điều 2. Trình tự thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Thủ tục lập dự toán, thẩm định, phê duyệt phân bổ, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách.

2. Trình tự thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ:

Bước 1: Đơn vị được hỗ trợ kinh phí nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến cơ quan Công an tỉnh/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh/Cục Hải quan tỉnh.

Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định hồ sơ bao gồm: Thành phần hồ sơ, nội dung dự toán. Thành phần tổ thẩm định do

Thủ trưởng cơ quan quyết định. Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ thì Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hỗ trợ, Bộ phận quản lý tài chính của cơ quan ban hành Quyết định thực hiện chi trả kinh phí cho cá nhân được hỗ trợ bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện; Thủ trưởng các đơn vị được hỗ trợ chính sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công an, Tài chính;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Mẫu 01/NQ

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngàytháng.....năm.....

V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện
công tác phòng, chống ma túy theo
Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2027.

Căn cứ mức hỗ trợ kinh phí cho công táctại khoảnMụcĐiều... của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND và kết quả thực hiện công tác trong Quý... năm..... của đơn vị.

Đơn vịđề nghị Thủ trưởng cơ quan Công an tỉnh/Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh/Cục Hải quan tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện công tácvới tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ, cụ thể như sau:

(Số tiền viết bằng chữ:)

Số tài khoản của đơn vị.....

Đề nghị xem xét, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)